

Bản án số: 543/2017/DS-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Minh Thống**;

2. Ông **Trần Văn Duy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Tuấn Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 558/2016/TLST– DS ngày 29 tháng 12 năm 2016 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần X;

Địa chỉ: Đường L, phường , Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị Hồng V, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Đường S, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Đường A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2016 và bản tự khai ngày 20/4/2017, nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần X (sau đây gọi tắt là X) trình bày: Ngày 25/5/2015, ông Huỳnh Quốc T ký Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng

sử dụng thẻ quốc tế số 04/2015VC với X phòng giao dịch Nguyễn Sơn thuộc chi nhánh Cộng Hòa, theo đó X đã phát hành cho ông T Thẻ tín dụng số VC452330 có hiệu lực đến tháng 5/2016, hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Hai bên thỏa thuận: chốt các giao dịch sao kê vào ngày 23 hằng tháng, lịch thanh toán được thực hiện vào ngày 07 hằng tháng, lãi vay là 2.0%/tháng, phí chậm thanh toán là 3% trên số tiền thanh toán tối thiểu (50.000 đồng).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch chi tiêu cá nhân, nhưng sau đó không thanh toán nợ theo nhiều kỳ sao kê cho X; X đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thanh toán cho ông T (theo Thông báo ngày 31/10/2016) nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T phải thanh toán toàn bộ nợ vốn gốc, nợ lãi và phí tạm tính đến ngày 23/11/2016 là 30.281.936 đồng; trong đó: nợ vốn gốc là 26.950.123 đồng; nợ lãi và phí là 3.331.813 đồng. Yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi và phí phát sinh tính từ ngày 24/11/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, do ông Huỳnh Quốc T không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án riêng các phần khác Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

X có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Huỳnh Quốc T, có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phùng Thị Hồng V có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không

có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà V và ông T.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của X về việc yêu cầu ông Huỳnh Quốc T phải thanh toán nợ thẻ tín dụng quốc tế số VC452330 theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 04/2015VC của ông T, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 04/2015VC và các Bảng sao kê thẻ tín dụng quốc tế số VC452330, đã có đủ cơ sở xác định: Với Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 04/2015VC, ông Huỳnh Quốc T đã đề nghị và được X cấp thẻ tín dụng quốc tế số VC452330 có hạn mức 30.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch khác nhau nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các kỳ sao kê do phía ngân hàng gửi. Tính đến ngày 23/11/2016, ông Huỳnh Quốc T còn nợ vốn gốc là 26.950.123 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Quốc T nhưng ông T vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này;

Hội đồng xét xử thấy rằng ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 04/2015VC nên yêu cầu khởi kiện của X về việc ông T phải trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở; cần chấp nhận và buộc ông T phải trả cho X số tiền vốn còn nợ là 26.950.123 đồng.

Về nợ lãi, phí chậm thanh toán và phí sử dụng thẻ vượt hạn mức: Xét, nợ lãi trong hạn, phí chậm thanh toán và phí sử dụng thẻ vượt hạn mức mà X yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 04/2015VC căn cứ trên Bản thỏa thuận sử dụng các sản phẩm thẻ quốc tế của X kèm theo; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng và Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng do đó cần xem xét chấp nhận, buộc ông Huỳnh Quốc T phải thanh toán cho X nợ lãi trong hạn, phí chậm thanh toán và

phí sử dụng thẻ vượt hạn mức tính đến ngày xét xử vụ án (27/9/2017) là 17.464.200 đồng (trong đó nợ lãi là 10.178.600 đồng, phí trễ hạn là 6.542.549 và phí vượt hạn mức là 743.051 đồng).

Như vậy, tổng số tiền ông Huỳnh Quốc T phải trả cho X là 44.414.323 (bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn ba trăm hai mươi ba) đồng; ông T phải thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

- Ông Huỳnh Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- X không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần X;

Buộc ông Huỳnh Quốc T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền 44.414.323 (bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn ba trăm hai mươi ba) đồng (trong đó nợ vốn gốc là 26.950.123 đồng; nợ lãi là 10.178.600 đồng, nợ phí trễ hạn là 6.542.549 và nợ phí vượt hạn mức là 743.051 đồng). Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Ngân hàng Thương mại cổ phần X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Quốc T chưa thanh toán thì ông T còn phải chịu thêm tiền lãi và phí phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế số 04/2015VC và Bản thỏa thuận sử dụng các sản phẩm thẻ quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần X tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Áp dụng Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

Ông Huỳnh Quốc T phải chịu 2.221.000 (hai triệu hai trăm hai mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X 757.048 (bảy trăm năm mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi tám) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001765 ngày 29/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu: HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái